

Ngày: 30 - 9 - 2022.

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

2. Anh H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện S, tỉnh An Giang

(vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện S, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Anh Nguyễn Minh H1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện S, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Ông T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Quốc lộ số B, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Duy H2, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khóm H, thị trấn H, huyện S, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Chị B, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện S, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Ông Đ1, sinh năm 1944; nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện S, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Bà G, sinh năm 1945; nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện S, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05-7-2022, X điều khiển xe mô tô biển số 52X1-4819 một mình từ nhà ở ấp T, xã T, huyện S đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực thuộc ấp N, xã T, thấy trước nhà của ông Đ1 có bán dừa, đủ đủ nên X dừng xe lại hỏi mua dừa nhằm vào nhà tìm tài sản lấy trộm. Sau đó, ông Đ1 cùng vợ là bà G dẫn X ra phía sau vườn nhà để xem dừa. Lúc này, X phát hiện 02 điện thoại di động của anh H (con của ông Đ1) đang sạc pin ở cửa phòng ngủ nên nảy sinh ý định lấy trộm. Sau khi cùng bà G đi ra trước cửa nhà, X nói với bà G để quên mũ bảo hiểm nên quay vào trong nhà, đến cửa phòng ngủ của anh H lấy 02 điện thoại di động cất giấu vào trong túi xách rồi đi ra ngoài, điều khiển xe hướng về xã C, thị trấn H để tìm nơi bán điện thoại vừa trộm được.

Khi X điều khiển qua nhà của chị M ở ấp A, xã C, huyện S bị chị M phát hiện hình dáng giống với người phụ nữ trộm điện thoại di động của chị M được camera ghi lại vào ngày 02-7-2022 nên chị M điều khiển xe mô tô theo X; đến

khu vực chợ H thì X bị chị M giữ lại, trình báo Công an xã C đưa X cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 02-7-2022, X điều khiển xe mô tô biển số 52X1-4819 một mình đi tìm tài sản lấy trộm. Khi qua nhà của chị M ở ấp A, xã C, huyện S; X phát hiện cửa nhà mở, trước phòng khách không có người nên dừng xe lại, đi vào phòng khách phát hiện một điện thoại di động hiệu iPhone X 64G màu trắng của chị M đang ghim sạc để trên ghế nhựa nên X lấy trộm bỏ vào túi xách. Sau đó, X điều khiển xe đến khu vực tiệm vàng K, thành phố X, tỉnh An Giang bán chiếc điện thoại này cho người đàn ông không xác định họ, tên địa chỉ được số tiền 3.670.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, X điều khiển xe mô tô trên đến khu vực chợ Cái Sao, thành phố X lấy trộm 01 điện thoại di động không rõ hiệu của người phụ nữ chưa rõ họ, tên địa chỉ và tiếp tục đem đến bán cho người đàn ông trên được số tiền 600.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus mặt sau màu vàng, mặt trước màu trắng đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ - đen đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô loại Wave alpha, biển số 52X1-4819 màu đỏ đen;
- Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng cùng nhiều vật chứng liên quan khác.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐGTS ngày 05-7-2022 và số: 54/KL-HĐĐGTS ngày 22-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone X 64G màu trắng, trị giá 6.650.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus IMEI 354382061163279, trị giá 540.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S9⁺ số sê ri RF8K80N5SFE, trị giá 600.000 đồng.

Kết luận giám định số: 74/KTHS-KL(KT-GT) ngày 01-8-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Chiếc xe mô tô màu đỏ, mang biển số 52X1-4819, có số khung RLHHC09066Y025993, số máy HC09E-

6025966 gửi giám định số khung, số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị hoen gỉ, không bị tẩy xóa.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 08/7/2022 của Công an huyện S, ghi nhận:

Xe mô tô biển số 52X1-4819 và số khung RLHHC09066Y025993, số máy HC09E-6025966 không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên.

Ngày 29-7-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung S9⁺ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus cho anh H.

Bị cáo khai nhận lấy trộm 01 điện thoại di động không rõ đặc điểm của một người phụ nữ tại khu vực chợ Cái Sao, khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra thông báo tìm bị hại nhưng đến nay chưa có kết quả, khi nào tìm được bị hại tiếp tục xem xét, xử lý sau.

Người đàn ông mua điện thoại di động của X do phạm tội mà có, hiện chưa xác định được nhân thân cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra,

Bị cáo khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 05-7-2022 bị cáo trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus mặt sau màu vàng, mặt trước màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung S9+ màu đỏ, đen của anh H. Trên đường đi bán điện thoại vừa trộm được, bị cáo đi ngang nhà của chị M thì bị chị M phát hiện bị cáo là người đã trộm điện thoại di động Apple Iphone X 64G màu trắng ngày 02-7-2022 nên chị M điều khiển xe mô tô đuổi theo, giữ bị cáo lại và báo Công an xã C đến đưa bị cáo cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Bị hại chị M khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 02-7-2022, chị phát hiện bị mất trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone X 64G màu trắng đang ghim sạc để trên ghế nhựa trong nhà. Đến khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 05-7-2022 thì chị phát hiện bị cáo điều khiển xe đi ngang nhà chị có hình dáng giống với người đã trộm điện thoại di động mà chị đã xem qua hình ảnh camera của gia đình ghi lại nên chị điều khiển xe đuổi theo giữ bị cáo lại và trình báo công an xã C đến giải quyết. Hiện chị đã nhận giá trị của điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone X 64G màu trắng, số tiền là 7.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi

thường nên chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, chị yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh H khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 05-7-2022, anh nhận được điện thoại của gia đình về việc có một người phụ nữ vào nhà anh lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus mặt sau màu vàng, mặt trước màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung S9+ màu đỏ - đen của anh. Hiện nay, anh đã nhận lại 02 điện thoại di động trên, anh không yêu cầu bồi thường gì thêm, yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đ khai nhận: Anh là chồng của bị cáo, số tiền 1.000.000 đồng thu giữ là tiền của anh đưa cho bị cáo, anh yêu cầu được nhận lại số tiền 1.000.000 đồng do anh không biết gì về việc bị cáo trộm cắp tài sản của người khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H1 khai nhận: Bị cáo là cháu dâu của anh, số tiền 7.000.000 đồng bồi thường cho chị M là tiền của anh cho bị cáo để bồi thường, anh không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T khai nhận: Ông là cha ruột của bị cáo, xe mô tô biển số 52X1-4819 do ông mua lại từ người khác và đã cho vợ chồng của bị cáo từ rất lâu. Nay xe thuộc quyền sở hữu, quản lý và sử dụng của vợ chồng bị cáo, ông không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên.

Người làm chứng chị B khai nhận: Chị là vợ của anh H, anh H bị mất trộm 02 điện thoại di động đúng như anh H trình báo. Hiện nay anh H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Người làm chứng ông Đ1 khai nhận: Ông là cha ruột của anh H, khoảng 08 giờ ngày 05-7-2022 có một người phụ nữ đến nhà ông giả vờ hỏi mua dừa và lấy trộm 02 điện thoại di động đúng như anh H trình báo. Hiện nay anh H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Người làm chứng bà G khai nhận: Bà là mẹ ruột của anh H, khoảng 08 giờ ngày 05-7-2022 có một người phụ nữ đến nhà bà giả vờ hỏi mua dừa và lấy trộm 02 điện thoại di động đúng như anh H trình báo. Hiện nay anh H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Người làm chứng anh Huỳnh Duy H2 khai nhận: Anh là chủ cửa hàng điện thoại di động “Nghĩa”, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05-7-2022 bị cáo có đến tiệm bán cho anh một điện thoại di động hiệu Samsung Note 8 của bị cáo bị hư màn hình với giá là 400.000 đồng; sau đó anh đã sửa chữa và bán điện thoại trên lại cho một người khác không rõ họ tên địa chỉ ở đâu.

Tại Cáo trạng số: 44/CT-VKSTS-HS ngày 14-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đ khai nhận: Anh không biết gì về việc bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại, số tiền 1.000.000 đồng là tiền anh đưa cho bị cáo để mua đồ sinh hoạt trong gia đình. Đối với xe mô tô biển số 52X1-4819 là xe của ông T cho bị cáo và anh để làm phương tiện sinh sống hàng ngày; anh yêu cầu được nhận lại số tiền 1.000.000 đồng và xe trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H1 khai nhận: Số tiền bồi thường cho bị hại chị M là tiền của anh cho bị cáo, anh không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Bị hại chị M, anh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T; người làm chứng anh H2, chị B, ông Đ1, bà G vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-7-2022.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun tay ngắn màu vàng, hiệu ZARABASIC, 01 (một) quần vải dài sọc ca rô trắng đen, 01 (một) áo khoác thun dài tay màu xám, 01 (một) khẩu trang vải màu vàng nhạt, 01 (một) túi da

màu nâu, 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng, 12 (mười hai) cái sim điện thoại di động.

Trả lại cho anh Đ số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng và 01 (một) xe mô tô loại Wave Alpha, biển số 52X1-4819 màu đỏ đen.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại chị M, anh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T; người làm chứng anh H2, chị B, ông Đ1, bà G vắng mặt không có lý do. Xét thấy chị M, anh H, ông T, anh H2, chị B, ông Đ1, bà G đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, khi cần thiết sẽ được công bố tại phiên tòa. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 08 giờ ngày 02-7-2022 tại nhà của chị M thuộc ấp A, xã C, huyện S, tỉnh An Giang bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone X 64G màu trắng, trị giá 6.650.000 đồng. Đến ngày 05-7-2022 tại ấp N, xã T, huyện S bị cáo tiếp tục

có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus mặt sau màu vàng, mặt trước màu trắng, trị giá 540.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung S9+ màu đỏ - đen, trị giá 600.000 đồng của anh H. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.790.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo X phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân mà bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Với tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống chung với xã hội một

thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và nhằm răn đe, đấu tranh, phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) áo thun tay ngắn màu vàng, hiệu ZARABASIC, mặt trước có in dòng chữ Cool Rô Summer;
- 01 (một) quần vải dài sọc ca rô trắng đen;
- 01 (một) áo khoác thun dài tay màu xám, 02 cánh tay có hoa văn hình ngôi sao màu trắng hai sọc trắng;
- 01 (một) khẩu trang vải màu vàng nhạt trên khẩu trang có nhiều dòng chữ Chanel;
- 01 (một) túi da màu nâu kích thước 20×24 cm, có dây đeo, hiệu HNS;
- 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng trên mũ có ghi dòng chữ COMBAR;
- 12 (mười hai) cái sim điện thoại di động (trong đó: 06 sim viettel, 04 sim mobiphone và 02 sim vinaphone).

Đây là tài sản của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại và đề nghị tiêu hủy. Tài sản trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô loại Ware alpha, biển số 52X1-4819 màu đỏ đen.

Là tài sản của ông T cho bị cáo và chồng là anh Đ, anh Đ không biết bị cáo dùng xe này để trộm tài sản nên cần trả lại cho anh Đ.

- Số tiền 1.000.000 đồng, là tiền của anh Đ đưa cho bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho anh Đ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị M cùng gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Đối với hành vi bị cáo lấy trộm 01 điện thoại di động không rõ đặc điểm của một người phụ nữ tại khu vực chợ Cái Sao, khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra thông

báo tìm bị hại nhưng đến nay chưa có kết quả, khi nào tìm được bị hại tiếp tục xem xét, xử lý sau.

[11] Người đàn ông mua điện thoại di động của bị cáo do phạm tội mà có, hiện chưa xác định được nhân thân cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[12] Về án phí: Do bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S phân tích về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo X 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-7-2022.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái áo thun tay ngắn màu vàng, hiệu ZARABASIC, mặt trước có in dòng chữ Cool For Summer;

- 01 (một) quần vải dài sọc ca rô trắng đen;

- 01 (một) cái áo khoác thun dài tay màu xám, 02 cánh tay có hoa văn hình ngôi sao màu trắng hai sọc trắng;

- 01 (một) khẩu trang vải màu vàng nhạt trên khẩu trang có nhiều dòng chữ Chanel;

- 01 (một) túi da màu nâu kích thước 20 x 24 cm, có dây đeo, hiệu HNS;
- 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng trên mũ có ghi dòng chữ COMBAR;
- 12 (mười hai) cái sim điện thoại di động (trong đó: 06 sim viettel, 04 sim mobiphone và 02 sim vinaphone).

Tất cả đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Đ:

- 01 (một) xe mô tô loại Ware alpha, biển kiểm soát 52X1-4819 màu đỏ đen.
- Tiền Việt Nam 1.000.000 (một triệu) đồng đã chuyển khoản.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23-9-2022)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo X phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đ, anh H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại M, anh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Cơ quan điều tra CA huyện S;
- Cơ quan THAHS huyện S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Bé Thi

